

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày 09-3-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Hương Nghĩa, ông Nguyễn Đức Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thành - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Phó Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 16 tháng 12 năm 1978; nơi cư trú: Tổ dân phố K, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T và bà Nghiêm Thị X; có vợ là Nguyễn Thị Ánh V (đã ly hôn); Lam Thị L (đã ly hôn) và có 01 con; tiền sự: Không; Tiền án: Có 03 tiền án

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2008/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2008 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn T 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Phạm tội ngày 15 tháng 10 năm 2008, tài sản trộm cắp trị giá 2.159.000 đồng). Chấp hành xong án phí tháng 02 năm 2009, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16 tháng 7 năm 2009.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2011/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2011 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn T 06 tháng về tội Trộm cắp tài sản (Phạm tội ngày 15 tháng 3 năm 2011, tài sản trộm cắp trị giá 77.000 đồng). Chấp hành xong án phí tháng 07 năm 2011, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16 tháng 3 năm 2012.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2014/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2014 Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc áp dụng khoản 1, 5 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48 (Tái phạm) Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Văn T

03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 5.000.000 đồng (phạm tội ngày 13 tháng 8 năm 2014). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13 tháng 6 năm 2017, chưa chấp hành phạt bổ sung.

Nhân thân:

- Tại Quyết định số: 80/QĐ-UB ngày 12 tháng 5 năm 2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên đã ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn đối với Nguyễn Văn T về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” trong thời hạn 03 tháng. Thắng chấp hành xong ngày 12 tháng 8 năm 2014 (đã được xóa).

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 05 tháng 11 năm 2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc đến nay, “có mặt”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Việt D, sinh năm 1982;

Cư trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 19 giờ 30 ngày 05 tháng 11 năm 2017, tại nhà của gia đình Nguyễn Việt D ở tổ dân phố X, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện Bình Xuyên phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T đang có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy (dạng đá) và một viên ma túy tổng hợp với giá 500.000 đồng cho Nguyễn Việt D.

Vật chứng thu giữ: Thu tại túi quần sau bên trái của Nguyễn Việt D 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng mảnh nilon màu đen, bên trong là vỏ kẹo cao su màu xanh, bên trong cùng có các hạt tinh thể dạng đá, không màu và 01 mảnh giấy bạc bọc bên trong là 01 viên nén màu đỏ. D khai là ma túy vừa mua của T, được niêm phong theo quy định ký hiệu A1; thu tại túi quần sau bên phải của T số tiền 500.000 đồng, T khai là tiền vừa bán ma túy cho D mà có. Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu trắng, đã cũ, 01 xe mô tô nhãn hiệu Future màu xanh đã cũ, Biển kiểm soát: 88F3 - 8283; tạm giữ của Đỗ Việt D 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen, đã cũ.

Ngày 06 tháng 11 năm 2017, Công an huyện Bình Xuyên đã tiến hành khám xét nơi ở của T nhưng không thu giữ được gì liên quan đến ma túy.

Quá trình điều tra T khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 05 tháng 11 năm 2017 Nguyễn Việt D gọi điện thoại cho N hỏi mua 01 gói ma túy đá và 01 viên ma túy tổng hợp với số tiền 500.000 đồng, N đồng ý. Sau đó D gọi điện thoại cho T và nói đã hỏi mua ma túy của N. Nếu N giao ma túy cho T để bán thì đem đến nhà bán cho D, T đồng ý. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 88F3-8283 từ thị trấn H đến nhà D ở Tổ dân phố X, thị trấn G gặp và bán cho D 01 gói ma túy đá và một viên ma túy tổng hợp với giá 500.000 đồng thì bị Công an huyện B phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Ngày 05 tháng 11 năm 2017, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định số 361 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với mẫu A1. Tại kết luận số 1335/KL-GĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

- *Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng (trọng lượng) của mẫu gửi giám định là 0,3037gam, không kể bao bì, loại Methamphetamine. Khối lượng (trọng lượng) là 0,2282g;*

- *01 viên nén màu đỏ, trên mặt có in chìm ký tự “WY” của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng (trọng lượng) của mẫu gửi giám định là 0,0942 gam, không kể bao bì. Khối lượng (trọng lượng) Methamphetamine có trong 0,0942g mẫu là 0,0120g.*

Hoàn trả mẫu vật còn lại sau giám định A1 = 0,1619 gam tinh thể dạng đá; 0,000 gam viên nén và toàn bộ bao gói.

Tại bản Cáo trạng số 13/KSĐT-TA ngày 10 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm b khoản 2 Điều 49; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo Thắt từ 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng đến 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng là hình phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Việt D trình bày: Do bị nghiện nên ngày 05 tháng 11 năm 2017 có gọi điện cho N ở H mua ma túy về sử dụng, sau đó N có nhờ T mang ma túy đến nhà D để bán. Khi T đang bán ma túy cho D ở nhà thì bị Công an huyện B bắt giữ, cùng tang vật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, bị cáo khai nhận: Hồi 19 giờ 30 phút ngày 05 tháng 11 năm 2017, tại nhà ở của gia đình Nguyễn Việt D ở tổ dân phố X, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, T đang có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,2282g và một viên ma túy tổng hợp có tổng Methamphetamine trọng lượng là 0,0942g Methamphetamine với giá 500.000 đồng cho Nguyễn Việt D thì bị Công an huyện B phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo T trước khi phạm tội có 03 tiền án trong đó gần nhất tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2014/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2014 Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt T 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13 tháng 6 năm 2017. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý, do đó lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

[4] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện việc coi thường pháp luật vi phạm chính sách của Nhà nước về thống nhất quản lý các chất ma túy. Vì vậy, cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 là bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là tiền đề quan trọng để tệ nạn sử dụng ma túy đã gia tăng, gây bức xúc trong nhân dân vì vậy cần xử lý nghiêm, buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù tại Trại giam với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T là đối tượng không có nghề nghiệp và không có tài sản vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

[7] Đối với Nguyễn Việt D là người nghiện ma túy, ngày 05 tháng 11 năm 2017 D mua ma túy của T để sử dụng. Hành vi không cấu thành tội phạm, Công an huyện Bình Xuyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp

[8] Đối với Phương Tố N, sinh năm 1981 ở thị trấn H, huyện B và Hoàng Triệu T, sinh năm 1984 ở thôn T, xã Đ, huyện B quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã nhiều

lần triệu tập, xác minh để làm rõ về hành vi, vai trò của hai đối tượng này nhưng N và T đều vắng mặt tại địa phương trong suốt quá trình điều tra nên chưa làm rõ được, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[9] Đối với vật chứng của vụ án: Đối với vật chứng ma túy, bao gói cơ quan giám định hoàn lại cần tịch thu tiêu hủy; tiền bán ma túy, điện thoại liên lạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát: 88F3 - 8283 T sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy cho Nguyễn Việt D, T khai nhận là xe của T sử dụng, T mượn lại để làm phương tiện đi bán ma túy cho D. Quá trình điều tra làm rõ là xe mô tô của N, hiện N và T không có mặt ở địa phương nên chưa làm rõ được việc N, T giao xe cho T để đi bán ma túy. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[10] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 49; điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05 tháng 11 năm 2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy đối với mẫu vật A1 = 0,1619g và toàn bộ bao gói Cơ quan giám định hoàn lại.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng là tiền T bán ma túy cho D.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu trắng, đã cũ của Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Masstel của D sử dụng vào mục đích liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 08 tháng 3 năm 2018.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi NVLQ;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CA huyện Bình Xuyên (02 bản);
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Xuân Trọng

Sửa chữa ở đây được hiểu là sửa lại những cái bị hư hỏng (như sửa lại chiếc xe bị hỏng, sửa chiếc ghế bị gãy do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra).

Bồi thường là việc đền bù lại những thiệt hại mà mình đã gây ra cho người khác (Ví dụ như con anh lấy xe đạp của người khác nay cháu đã bán chiếc xe đó lấy tiền tiêu xài, nay không thể tìm được chiếc xe đạp đó nên gia đình anh đã mua một chiếc xe đạp khác hoặc trả cho người bị hại hoặc trả tiền bằng giá trị của một chiếc xe đạp cho người bị hại).

Đối với những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm thì người phạm tội hoặc đại diện gia đình họ tự nguyện đưa cho gia đình người bị hại một khoản tiền chữa bệnh, tiền viện phí, tiền trợ cấp khó khăn thì chỉ được coi đó là tự nguyện khắc phục hậu quả chứ không phải là bồi thường).

Khắc phục hậu quả là khắc phục những thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp do hành vi phạm tội gây nên mà những thiệt hại này không thể bồi thường hay sửa chữa được. Trường hợp gia đình anh đưa người bị hại đi bệnh viện, lo chạy chữa vết thương, chi tiền thuốc men, viện phí được coi là khắc phục hậu quả.